

Thực trạng phát triển đội ngũ giáo viên thực hiện giáo dục hướng nghiệp cho học sinh các trường trung học phổ thông vùng Đồng bằng sông Cửu Long đáp ứng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Trần Phú Hào, Lê Thị Kiều Dương, Nguyễn Văn Tuấn*

* Trung tâm GDNN-GDTX Châu Thành, tỉnh An Giang.

Received: 12/6/2024; Accepted: 24/6/2024; Published: 16/7/2024

Abstract: To carry out this research, the author conducted a survey of 81 managers and 669 teachers with a 4-level Likert scale. The results were processed using SPSS 22.0 application to calculate the average value and deviation. standard. The article studies a number of current and inadequate issues, from the principals of high schools in the Mekong Delta region implementing the work of developing teachers implementing IE, the current situation of awareness, goals, and reflections of administrators and teachers. on requirements for developing teaching staff to implement career-oriented education. The results of this research will provide important information to help managers carry out strategic planning; selecting and using teacher assignments; training and fostering of teachers; The work of inspecting and evaluating the team of teachers implementing vocational education in high schools today

Keywords: Development, teachers, profession-oriented education, high school, Mekong Delta region

1. Đặt vấn đề

Trong hệ thống giáo dục quốc dân, giáo dục trung học phổ thông (THPT) có vị trí quan trọng góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước. Đối với đội ngũ giáo viên (ĐNGV) các trường THPT vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) cũng như các trường THPT trên cả nước, thực trạng ĐNGV thiếu kiến thức, kỹ năng tổ chức giáo dục hướng nghiệp (GDHN) đang là bài toán nan giải cho các nhà quản lý giáo dục. Nguyên nhân chính của thực trạng này là công tác quản lý, tuyển chọn, sử dụng, phân công, chính sách đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra đánh giá ĐNGV... còn hạn chế. Trong khi đó, việc đưa nội dung HĐTN, HN bắt buộc vào nội dung chương trình giáo dục phổ thông từ năm học 2022-2023 đã làm cho các trường THPT trên cả nước nói chung và các trường THPT vùng ĐBSCL nói riêng gặp nhiều lúng túng trong việc phân công GV tổ chức thực hiện GDHN. Chính vì thế câu hỏi được đặt ra là cần tìm hiểu rõ thực trạng về năng lực tổ chức thực hiện GDHN cho HS các trường THPT, thực trạng phát triển ĐNGV thực hiện GDHN cho HS để tìm ra những nguyên nhân và đề xuất các biện pháp khắc phục những hạn chế về năng lực của ĐNGV.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng Hiệu trưởng với công tác phát triển ĐNGV thực hiện GDHN cho HS các trường THPT

Để hiểu rõ thực trạng Hiệu trưởng các trường

THPT vùng ĐBSCL triển khai công tác phát triển ĐNGV thực hiện GDHN cho HS các trường THPT, tác giả xin ý kiến của CBQL và GV nhận xét mức độ triển khai hai nội dung “Chức năng chủ yếu của Hiệu trưởng trong phát triển nhân sự” và “Nhiệm vụ chủ yếu của Hiệu trưởng trong phát triển nhân sự” đã thu được kết quả như sau:

Bảng 2.1. Kết quả Hiệu trưởng với công tác phát triển ĐNGV thực hiện GDHN cho HS

TT	Nội dung triển khai	Mức độ triển khai công tác phát triển ĐNGV					
		CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1. Chức năng chủ yếu trong phát triển nhân sự							
1.1	Lập kế hoạch sử dụng và phát triển NNL	2.54	0.68	1	2.36	0.68	1
1.2	Đào tạo và phát triển NNL	2.36	0.54	2	2.31	0.46	2
1.3	Quản lý duy trì và khuyến khích NNL	2.26	0.66	3	1.88	0.68	3
ĐTB chung về chức năng chủ yếu		2.39			2.18		
2. Nhiệm vụ chủ yếu trong phát triển nhân sự							
2.1	Thiết kế và đưa ra các mục tiêu về NNL	2.43	0.67	3	2.61	0.68	2
2.2	Thiết kế và phân tích công việc	2.54	0.68	2	2.59	0.63	3
2.3	Đề xuất và thực hiện các biện pháp phát triển NNL	2.19	0.47	5	2.15	0.45	5
2.4	Đưa ra các quy định, thủ tục tuyển dụng, lựa chọn, sử dụng và đãi ngộ, . . .	2.20	0.58	4	2.22	0.60	4
2.5	Phối hợp với các tổ chức đoàn thể khuyến khích tinh sáng tạo của người lao động. . .	2.57	0.63	1	2.87	0.64	1

ĐTB chung về nhiệm vụ chủ yếu	2.39	2.49
ĐTB chung về chức năng và nhiệm vụ	2.39	2.33

Ý kiến đánh giá mức độ Hiệu trưởng triển khai công tác phát triển ĐNGV thực hiện GDHN cho HS đáp ứng Chương trình GDPT 2018 tại các trường THPT vùng ĐBSCL chỉ đạt mức “Trung bình” (phản ánh này thể hiện bằng ĐTB chung về chức năng và nhiệm vụ chủ yếu trong phát triển nhân sự, cụ thể CBQL là 2.39 và GV là 2.18 cả hai đều < 2.51 điểm quy ước).

Theo ý kiến đánh giá của 81 CBQL và 669 GV, kết quả triển khai ba chức năng chủ yếu trong phát triển nhân sự của Hiệu trưởng chỉ đạt mức “Trung bình”. Trong đó, theo CBQL thì chỉ có chức năng “Lập kế hoạch sử dụng và phát triển NLL” là đạt mức “Khá” (ĐTB = 2.56 > 2.51 không nhiều!) hai chức năng còn lại đạt mức “Trung bình”; còn theo GV, cả ba chức năng chỉ đạt mức “Trung bình” (cả ba nội dung chức năng có ĐTB đều < 2.51)

Ý kiến đánh giá của khách thể sát khảo cho biết mức độ triển khai 5 nhiệm vụ chủ yếu trong phát triển nhân sự của Hiệu trưởng các trường THPT vùng ĐBSCL chỉ đạt mức “Trung bình”. Trong 5 nhiệm vụ trên đây, theo CBQL phản ánh đã có nhiệm vụ “Phối hợp với các tổ chức đoàn thể khuyến khích tính sáng tạo của người lao động. . .” và “Thiết kế và phân tích công việc” là đạt mức “Khá”, song ĐTB dao động xung quanh điểm quy ước 2.51 → do đó, kết quả này cần tiếp tục củng cố.

Những con số trên Bảng 2.1 lưu ý chủ thể phát triển ĐNGV thực hiện GDHN cho HS các trường THPT vùng ĐBSCL cần quan tâm nghiên cứu biện pháp khắc phục các chức năng và nhiệm vụ có ĐTB dưới 2.51.

2.2. Thực trạng đáp ứng mục tiêu phát triển ĐNGV thực hiện GDHN cho HS các trường THPT

Để thông hiểu thực trạng đáp ứng mục tiêu phát triển ĐNGV thực hiện GDHN cho HS các trường THPT, tác giả căn cứ khung lý thuyết trên đây và theo đó xin ý kiến của 81 CBQL, 669 GV, kết quả có được như sau trên Bảng 2.2.

Bảng 2.2. Kết quả đáp ứng mục tiêu phát triển ĐNGV thực hiện GDHN cho HS các trường THPT

TT	Mục tiêu phát triển ĐNGV thực hiện GDHN	Mức độ đáp ứng mục tiêu phát triển ĐNGV					
		CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1	Hiện thực hoá chủ trương đổi mới Chương trình GDPT 2018	2.89	0.64	1	2.61	0.69	1
2	Đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành giáo dục nói chung và nhu cầu phát triển nhân sự giáo dục THPT nói riêng	2.45	0.68	4	2.45	0.68	3

3	Đáp ứng nhu cầu phát triển của mỗi cá nhân GV	2.60	0.74	2	2.41	0.75	2
4	Đáp ứng nhu cầu của HS THPT	2.53	0.62	3	2.40	0.70	4
ĐTB chung		2.61			2.46		

Kết quả khảo sát về thực trạng mục tiêu phát triển ĐNGV thực hiện GDHN cho HS các trường THPT vùng ĐBSCL đáp ứng Chương trình GDPT 2018 được CBQL đánh giá có ĐTB=2.61 (mức độ khá), đánh giá của GV chỉ ở mức độ “Trung bình” với =2.46.

Ý kiến đánh giá của khách thể sát khảo cho biết mức độ triển khai 4 nhiệm vụ chủ yếu trong phát triển ĐNGV thực hiện GDHN cho HS các trường THPT vùng ĐBSCL đáp ứng Chương trình GDPT 2018. Theo CBQL phản ánh CBQL đã thực hiện “Khá” ở các nội dung, trong đó nội dung thực hiện hiệu quả nhất là “Hiện thực hoá chủ trương đổi mới Chương trình GDPT 2018” và “Đáp ứng nhu cầu phát triển của mỗi cá nhân GV” là đạt mức “Khá”, song ĐTB cao hơn hẳn so điểm quy ước 2.51 → do đó, kết quả này cần tiếp tục củng cố. Trong những năm qua hiệu trưởng đã ban hành tiêu chuẩn về phẩm chất, năng lực của GVHN, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về phát triển GVHN, về công tác hướng nghiệp.

Kết quả trong bảng 2.2 cho thấy rằng ĐLC của CBQL, GV thấp nhất là 0.68 trong đó cao nhất là 0.75<1 cho thấy đánh giá của CBQL, GV khá tương quan.

Do vậy, CBQL cần tăng cường thực hiện Đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành giáo dục nói chung và nhu cầu phát triển nhân sự giáo dục THPT nói riêng; Đáp ứng nhu cầu phát triển của mỗi cá nhân GV; Đáp ứng nhu cầu của HS THPT

2.3. Thực trạng nhận thức của CBQL các trường THPT vùng ĐBSCL về yêu cầu phát triển ĐNGV thực hiện GDHN cho HS đáp ứng Chương trình GDPT 2018

Phát triển ĐNGV thực hiện GDHN cho HS các trường THPT có vai trò rất quan trọng. Để tìm hiểu tác giả khảo sát ý kiến của 81 CBQL, 669 GV và thu được kết quả dưới đây:

Bảng 2.3. Kết quả nhận thức của CBQL, GV các trường THPT về yêu cầu phát triển ĐNGV thực hiện GDHN cho HS các trường THPT

TT	Những yêu cầu phát triển ĐNGV thực hiện GDHN cho HS đáp ứng Chương trình GDPT 2018	Mức độ nhận thức của					
		CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1. Về số lượng							
1.1	Đủ về số lượng	2.85	0.69	2	2.66	0.52	2
1.2	Ổn định và phát triển	2.58	0.79	1	2.68	0.65	1

2. Về cơ cấu;							
2.1	Giới tính	2.80	0.70	1	2.78	0.48	1
2.2	Dân tộc	2.81	0.71	3	2.80	0.71	4
2.3	Độ tuổi	2.95	0.69	2	2.91	0.69	3
2.4	Thâm niên	2.68	0.54	4	2.81	0.82	2
3. Về chất lượng							
3.1	Kiến thức	2.78	0.59	2	2.55	0.84	7
3.2	Kỹ năng	2.74	0.78	2	2.76	0.48	4
3.3	Bản lĩnh chính trị	2.72	0.59	3	2.79	0.73	3
3.4	Đạo đức cách mạng	2.67	0.69	4	2.96	0.77	1
3.5	Ý thức tổ chức kỷ luật	2.91	0.79	5	2.88	0.73	6
3.6	Tác phong, lối sống	2.90	0.46	7	2.61	0.62	5
3.7	Thái độ, quan hệ	2.93	0.43	1	2.75	0.45	2
ĐTB chung		2.79			2.76		

Kết quả khảo sát cho thấy hầu hết các ý kiến đều cho rằng nhận thức của CBQL, GV các trường THPT vùng ĐBSCL về yêu cầu phát triển ĐNGV thực hiện GDHN cho HS đáp ứng Chương trình GDPT 2018 với ĐTB = 2.79 (Mức độ khá thông hiểu, đánh giá của CBQL) cũng tương đồng với đánh giá của GV có ĐTB = 2.76 (Mức độ khá thông hiểu).

Yêu cầu về số lượng: Con số ĐTB chung phản ánh mức độ nhận thức của CBQL và GV về yêu cầu số lượng của ĐNGV đều đạt “Khá thông hiểu” (ĐTB cả hai đều đạt từ 2.58 đến 2.85 > 2.51). Tuy nhiên trong số 5 phẩm chất chủ yếu của HS thì phẩm chất “Chăm chỉ” theo ĐNGV chỉ đạt mức “Thông hiểu”, do đó chủ thể quản lý cần phải quan tâm nhiều hơn về phẩm chất này.

Yêu cầu về cơ cấu: ĐTB chung phản ánh mức độ nhận thức của CBQL và GV về yêu cầu cơ cấu của ĐNGV đều được đánh giá ở mức độ “Khá thông hiểu” với ĐTB từ 2.78 đến 2.95 > 2.51 điểm quy ước).

Yêu cầu về chất lượng: So với ĐTB đánh giá về yêu cầu số lượng, cơ cấu thì yêu cầu về chất lượng có ĐTB cao hơn hẳn. Điều này cho thấy, CBQL, GV đều đặt kỳ vọng, yêu cầu cao về chất lượng của ĐNGV GDHN cao hơn.

Kết quả khảo sát cho thấy, phần lớn CBQL, GV có ý kiến cho rằng vai trò, vị trí của GVHN rất quan trọng đặc biệt khi thực hiện Chương trình GDPT không chỉ cần đạt các yêu cầu về số lượng, chất lượng mà còn cơ cấu. Theo đó, phát triển ĐNGV thực hiện GDHN cho cần đủ về số lượng; Ổn định và phát triển và đảm bảo về chất lượng về mặt kiến thức; Kỹ năng; Bản lĩnh chính trị; Đạo đức cách mạng; Ý thức tổ chức kỷ luật; Tác phong, lối sống và thái độ, quan hệ.

2.4. **Phản ánh của CBQL và GV về việc vận dụng lý thuyết quản lý nguồn nhân lực và tiếp cận chuẩn hóa đội ngũ đối với công tác phát triển ĐNGV thực hiện GDHN**

Theo đó để nắm bắt thực trạng vận dụng lý thuyết quản lý nguồn nhân lực và tiếp cận chuẩn hóa đội ngũ

đối với công tác phát triển ĐNGV thực hiện GDHN tác giả tiến hành khảo sát 81 CBQL, 669 GV và thu được kết quả như sau như sau: Phản ánh về phát triển nguồn nhân lực: Phản ánh lý thuyết về phát triển nguồn nhân lực được đánh giá CBQL, GV ở mức độ “Trung bình” chiếm đa số với 2/3 tiêu chí đánh giá < 2.50. Chỉ duy nhất tiêu chí “Sử dụng nguồn nhân lực” được đánh giá cao nhất với ĐTB = 2.57 (Mức độ khá) là kết quả đánh giá của CBQL. Tuy nhiên trong số 3 tiêu chí đánh giá lý thuyết quản lý nguồn nhân lực thì vận dụng lý thuyết “Tạo môi trường làm việc” đánh giá thấp nhất với ĐTB = 2.08 (Đánh giá của GV), đánh giá của CBQL = 2.11. Như vậy, CBQL cần nâng cao hiệu quả khi vận dụng lý thuyết quản lý nguồn nhân lực; Phát triển nguồn nhân lực và sử dụng nguồn nhân lực đặc biệt chú trọng đến tạo môi trường làm việc nhằm hướng đến phát triển ĐNGV đạt hiệu quả nhất. Việc vận dụng lý thuyết quản lý nguồn nhân lực và tiếp cận chuẩn hóa đội ngũ đối với công tác phát triển ĐNGV thực hiện GDHN cần đảm bảo tính pháp lý đó là bám sát với yêu cầu của Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT và Áp dụng Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT.

Kết quả bảng khảo sát cho thấy biến thiên của độ lệch chuẩn giữa các biến không quá lớn, ý kiến nhận xét là khá đồng đều.

3. Kết luận: Kết quả nghiên cứu lý luận và khảo sát đánh giá thực trạng về công tác phát triển ĐNGV thực hiện GDHN cho HS các trường THPT vùng ĐBSCL đã cho thấy được một bức tranh thực trạng còn nhiều bất cập, từ việc Hiệu trưởng các trường THPT vùng ĐBSCL triển khai công tác phát triển ĐNGV thực hiện GDHN, thực trạng về nhận thức, mục tiêu, sự phản ánh của CBQL và GV về việc yêu cầu phát triển ĐNGV thực hiện GDHN vẫn ít thực hiện và chưa thực hiện dẫn đến công tác phát triển ĐNGV thực hiện GDHN sẽ không đem lại hiệu quả. Từ những kết quả nghiên cứu này, chúng tôi có cơ sở để đề xuất các biện pháp phát triển ĐNGV thực hiện GDHN cho HS các trường THPT phù hợp với thực tiễn và bối cảnh. Nếu thực hiện các giải pháp phát triển ĐNGV thực hiện GDHN cho HS các trường THPT một cách linh hoạt, hợp lý sẽ nâng cao chất lượng ĐNGV

Tài liệu tham khảo

1. A. V. Petrovski (1982). Age psychology and pedagogical psychology, vol. 2, Translated by Do Van, Hanoi Education Publishing House, 1982.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông - Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT)*.